ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ SỐ 3

I. Phần trắc nghiệm. *(4 điểm)*

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm của **57 tạ 28kg = ……kg** là:

A. 5 728 **B.** 58 280 **C.** 572 800 **D.** 57 028

Câu 2. Trong các phân số sau $\frac{7}{6};\frac{6}{7};\frac{3}{2};\frac{10}{7}$. Phân số bé hơn 1 là:

A. $\frac{7}{6}$ **B.** $\frac{6}{7}$ **C.** $\frac{3}{2}$ **D.** $\frac{10}{7}$

Câu 3. Trong các phân số dưới đây, phân số tối giản là:

A. $\frac{6}{10}$ **B.** $\frac{4}{12}$ **C.** $\frac{3}{2}$ **D.** $\frac{8}{6}$

Câu 4. Có 3 viên kẹo sô cô la và 7 viên kẹo dâu. Vậy phân số chỉ số viên kẹo sô cô la so với tổng số viên kẹo là:

A. $\frac{3}{10}$ **B.** $\frac{7}{10}$ **C.** $\frac{3}{7}$ **D.** $\frac{7}{3}$

Câu 5. Trên bản đồ tỉ lệ **1 : 2 000 000**, độ dài quảng đường từ A đến B là 1dm. Như vậy độ dài thực tế của quãng đường là:

A. 2 000 000cm **B.** 2 000 000m **C.** 20 000 000dm **D.** 200km

Câu 6. Một đàn gà có tất cả 1500 con. Vậy $\frac{4}{5}$ số gà đó là:

A. 300 con gà **B.** 350 con gà **C.** 1200 con gà **D.** 1750 con gà

Câu 7. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: **$2m^2$ $70cm^2$ = …..cm^2** là:

A. 2 070 **B.** 270 **C.** 27 000 **D.** 20 070

Câu 8. Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt 6cm; 8cm là:

A. $6cm^2$ **B.** $12cm^2$ **C.** $24cm^2$ **D.** $48cm^2$

II. Phần tự luận. *(6 điểm)*

Bài 1. Tính. *(2 điểm).*

a) $\frac{5}{7}+\frac{7}{8}$ =

LIVEWORKSHEETS

b) $\frac{8}{16} \times \frac{4}{6} \times \frac{3}{2} =$

c) $\frac{15}{8} - \frac{4}{9} \times \frac{6}{8} + \frac{1}{6} =$

d) $\frac{21}{13} : \frac{7}{39} - \frac{2}{5} =$

Bài 2. **Tìm *y*.** ***(1 điểm)***

$$y \times 5 = \frac{1}{6} + \frac{3}{7}$$

Bài 3. **Bố hơn con 30 tuổi, tuổi con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi bố. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?** ***(3 điểm).***

Bài giải

LIVEWORKSHEETS